

Bản án số: 39/2020/HSST  
Ngày 14/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Hà Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hồng Thái và bà Quảng Thị Hòa.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. **Lò Văn H**, sinh năm 1981, tại: xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Sinh (đã chết) và con bà Lò Thị Lùn (đã chết); Vợ là Lò Thị Hoài, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 24 tháng tù giam, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lò Văn H2**, sinh năm 1992 tại: xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Phan (đã chết) và bà Lương Thị Yêu, sinh năm 1966; Vợ là Quảng Thị Thủy, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 05 tháng 4 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H2: Bà Cẩm Kim Loan – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2020 Lò Văn H mua được 01 gói heroine với số tiền 1.580.000đ của một người dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ đem đến nhà Lò Văn H bán, sau khi mua được heroine H đã bỏ ra một ít sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại H cất trong chiếc giấy bên trái. Sáng ngày 05/4/2020 H gói một ít heroine bằng nilon màu hồng mục đích là nếu có người hỏi mua thì bán, rồi cất trong túi quần bên trái đang mặc, số còn lại gói bằng nilon màu trắng cất trong chiếc giấy bên trái đang đi. Đến khoảng 7 giờ ngày 05/4/2020 H đang ở nhà thì có Lò Văn H2 đến nhà hỏi “ Anh có heroine bán không, nếu có bán cho em 150.000đ”, H trả lời “ Có” H2 đưa cho H số tiền 150.000đ, H nhận tiền rồi đi vào trong bếp quay ra đưa cho H2 01 gói heroine được gói bằng nilon màu hồng, H2 nhận gói heroine rồi ra về, khi H2 đi về đến bờ suối thuộc bản X, xã Y, huyện Mường La, H2 định sử dụng bằng hình thức trích vào cơ thể thì bị Công an xã Y, huyện Mường La bắt quả tang, thu giữ tang vật. Đến 9 giờ 30 phút, 05/4/2020 tổ công tác Công an xã Y đến bắt quả tang H cất giấu trong giấy bên trái đang đi 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng cục bột màu trắng, H khai là heroine và tự giác giao nộp số tiền 150.000đ và khai là tiền bán heroine Lò Văn H2 mà có.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

*Vật chứng thu giữ của Lò Văn H:*

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng.
- 05 tờ tiền có mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000đ.

*Vật chứng thu giữ của Lò Văn H2:*

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa các cục bột màu trắng.
- 01 xi lanh nhựa, loại 03 cc.

Ngày 05/4/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La với giám định viên kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và sự có mặt của Lò Văn H2 và Lò Văn H, đã bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng.

Tổng khối lượng cục bột trong gói nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn H2 là 0,26 gam, lấy 0,26 gam ký hiệu LH làm mẫu giám định;

Ngày 05 tháng 4 năm 2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số: 28/QĐCGĐ đối với mẫu ký hiệu LH, có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số: 582 ngày 07/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu LH là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam; loại Heroine. Hoàn lại mẫu giám định ký hiệu LH có khối lượng 0,22gam.

Tổng khối lượng cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H là 3,46 gam, lấy 0,53 gam ký hiệu H, làm mẫu giám định; còn lại 2,93gam ký hiệu là H1 đang lưu giữ tại kho vật chứng.

Ngày 05 tháng 4 năm 2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số: 26/QĐCGĐ đối với mẫu ký hiệu H có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 581 ngày 07/4/2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định H là chất ma túy; Loại heroine. Tổng khối lượng gửi giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 3,46 gam. Loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT- VKSML ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn H2 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Lò Văn H2 đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn H từ 5 đến 6 năm tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lò Văn H2 từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, đựng mẫu ký hiệu LH không sử dụng đến trong quá trình giám định, khối lượng là 0,22 gam.

- 01 phong bì viền xanh đỏ được niêm phong dán kín, đựng xi lanh nhựa.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng đựng các cục bột màu trắng có khối lượng 2,93gam, ký hiệu H1.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*\* Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H2:*

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lò Văn H2 là người dân tộc thiểu số, sống ở bản, kinh tế đặc biệt khó khăn, nên bị cáo nhận thức pháp luật kém và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt và miễn tiền án phí cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H khai nhận vào sáng ngày 05/4/2020 bị cáo đã có hành vi bán 01 gói heroine cho Lò Văn H2 với giá 150.000đ tại nhà của bị cáo và đã bị Công an xã Y bắt giữ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H đã có hành vi bán trái phép 0,26 gam chất ma túy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm;

Bị cáo Lò Văn H2 khai nhận vào sáng ngày 05/4/2020 bị cáo đã mua một gói heroine của Lò Văn Hia có trọng lượng 0,26 gam với giá là 150.000đ, mục đích để sử dụng dần cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H2 đã Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua, bán trái phép chất ma túy là phạm tội, nhưng vì hám lợi, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Lò Văn H2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ và sử dụng ma túy của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét thấy, các bị cáo

không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 25/7/2018 bị cáo Lò Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 05/4/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn H2, hành vi bán trái phép chất ma túy trong thời gian chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, đựng mẫu ký hiệu LH không sử dụng đến trong quá trình giám định, khối lượng là 0,22 gam.

- 01 phong bì viền xanh đỏ được niêm phong dán kín, đựng xi lanh nhựa.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng đựng các cục bột màu trắng có khối lượng 2,93gam, ký hiệu H1.

Những vật chứng trên do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật thuộc quản lý độc quyền của Nhà nước, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn H do bán heroine mà có, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[ 7 ]. Về nguồn gốc ma túy bị cáo Lò Văn H khai là bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông (bị cáo không biết tên địa chỉ của người đàn ông đó) đem đến nhà bị cáo bán cho bị cáo, việc mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Tài liệu có trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở bản đặc biệt khó khăn về kinh tế, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn tiền án phí. Nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H2 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

#### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt Lò Văn H 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ 05/4/2020.

Xử phạt Lò Văn H2 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ 05/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng. - 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu hồng.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, đựng mẫu ký hiệu LH không sử dụng đến trong quá trình giám định, khối lượng là 0,22 gam.

- 01 phong bì viền xanh đỏ được niêm phong dán kín, đựng xi lanh nhựa.

- 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín đựng vỏ phong bì niêm phong cũ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng đựng các cục bột màu trắng có khối lượng 2,93gam, ký hiệu H1.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).*

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn H2.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 14/8/2020./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Các bị cáo;
- Trại giam Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người bào chữa;
- THAHS;
- Lưu: 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**





